

BAN TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ BÁN CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY LÂM NGHIỆP VIỆT NAM TẠI  
CÔNG TY CỔ PHẦN AN BÌNH KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ NÊN ĐỌC KỸ CÁC THÔNG TIN  
TRONG TÀI LIỆU NÀY VÀ QUY CHẾ ĐẤU GIÁ TRƯỚC KHI ĐĂNG KÝ THAM DỰ ĐẤU GIÁ

# BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

## BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN

### CÔNG TY CỔ PHẦN AN BÌNH

#### TỔ CHỨC CHÀO BÁN



**TỔNG CÔNG TY LÂM NGHIỆP VIỆT NAM**

Địa chỉ : Số 127 Lò Đúc, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (04) 3641 0799 Fax: (84-4) 3641 0800

Website: [www.vinafor.com.vn](http://www.vinafor.com.vn)

#### TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

**CÔNG TY CỔ PHẦN AN BÌNH**

Địa chỉ: Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

Điện thoại: 061 3838 089 Fax: 061 3836089

#### TỔ CHỨC THỰC HIỆN BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐÔNG NAM Á**

**Hội sở chính:** Tầng 4, số 18 Lý Thường Kiệt, TP. Hà Nội

Điện thoại: (84 - 4) 6275 3844 Fax: (84 - 4) 6275 3816

**Chi nhánh:** Tầng 2, Tòa 31-33-35 Hàm Nghi, Q1 Tp.HCM

Điện thoại: (84 - 8) 3824 6468 Fax: (84 - 8) 3824 6550

Website: [www.aseansc.com.vn](http://www.aseansc.com.vn)



Tháng 5 năm 2015

**MỤC LỤC**

<b>DANH MỤC BẢNG BIỂU .....</b>	<b>3</b>
<b>I. THÔNG TIN VỀ ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY LÂM NGHIỆP VIỆT NAM TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN AN BÌNH.....</b>	<b>4</b>
1. Tổ chức phát hành .....	4
2. Cổ phần chào bán đấu giá.....	4
3. Công bố thông tin về tổ chức đăng ký mua cổ phần .....	5
4. Tổ chức phiên đấu giá, thu tiền mua cổ phần và hoàn trả tiền đặt cọc .....	6
5. Tổ chức thực hiện đấu giá .....	7
<b>II. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN ..</b>	<b>7</b>
<b>III. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN .....</b>	<b>8</b>
<b>IV. CÁC KHÁI NIỆM, TỪ VIẾT TẮT SỬ DỤNG TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....</b>	<b>9</b>
<b>V. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP .....</b>	<b>9</b>
1. Thông tin khái quát về doanh nghiệp .....	9
2. Ngành nghề kinh doanh của doanh nghiệp .....	10
3. Sơ đồ cơ cấu tổ chức .....	10
4. Cơ cấu cổ đông tại ngày 14/04/2015.....	14
5. Lĩnh vực kinh doanh chủ yếu .....	15
6. Tình hình sử dụng lao động.....	15
7. Tài sản chủ yếu của Doanh nghiệp.....	16
8. Danh sách những Công ty Mẹ, Công ty con của Doanh nghiệp .....	18
9. Tình hình hoạt động kinh doanh của Doanh nghiệp .....	18
10. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành .....	24
11. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015.....	24
<b>VI. CỔ PHẦN CHÀO BÁN.....</b>	<b>24</b>

1. Loại chứng khoán chào bán.....	24
2. Mệnh giá.....	24
3. Số lượng cổ phần chào bán .....	25
4. Phương thức chào bán .....	25
5. Giá khởi điểm đưa ra chào bán.....	25
6. Thời gian chào bán cổ phần .....	25
<b>VII.CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY .....</b>	<b>25</b>
1. Rủi ro về kinh tế .....	25
2. Rủi ro về luật pháp .....	27
3. Rủi ro đặc thù .....	27
4. Các rủi ro khác .....	28
<b>VIII. THAY LỜI KẾT .....</b>	<b>28</b>

**DANH MỤC BẢNG BIỂU**

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông tại ngày 14/04/2015 .....	14
Bảng 2: Danh sách cổ đông sở hữu từ 5% trở lên số cổ phần của Công ty .....	15
Bảng 3: Cơ cấu lao động tại ngày 14/04/2015 .....	15
Bảng 4: Tình hình sử dụng đất đai của Công ty .....	17
Bảng 5: Thực trạng tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2014 .....	18
Bảng 6: Cơ cấu doanh thu thuần năm 2012-2014 .....	19
Bảng 7: Lợi nhuận gộp năm 2012-2014 .....	20
Bảng 8: Cơ cấu chi phí năm 2012-2014 .....	20
Bảng 9: Tình hình công nợ phải thu năm 2012-2014.....	21
Bảng 10: Tình hình công nợ phải trả năm 2012-2014.....	22
Bảng 11: Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2012-2014.....	22
Bảng 12: Các chỉ tiêu tài chính năm 2012-2014 .....	23
Bảng 13: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 .....	24

## I. THÔNG TIN VỀ ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY LÂM NGHIỆP VIỆT NAM TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN AN BÌNH

### 1. Tổ chức phát hành

- Tên tiếng Việt : **Công ty Cổ phần An Bình**
- Tên tiếng Anh : An Binh Joint Stock Company
- Tên viết tắt : ANBIMEX
- Địa chỉ : Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
- Điện thoại : 061 3838 089
- Fax : 061 3836 089
- Giấy chứng nhận  
đăng ký kinh doanh : Số 4703000085 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 17 tháng 12 năm 2003, đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 12 tháng 10 năm 2006
- Vốn điều lệ : 3.500.000.000 đồng
- Mệnh giá cổ phần : 100.000 đồng/cổ phần
- Tổng số lượng cổ  
phần đang lưu hành : 35.000 cổ phần

### 2. Cổ phần chào bán đấu giá

- Tên cổ phần bán đấu giá : Cổ phần Công ty Cổ phần An Bình
- Số lượng cổ phần chào bán  
đấu giá : 17.850 cổ phần
- Giá trị cổ phần theo mệnh  
giá : 1.785.000.000 đồng, tương ứng 51% vốn điều  
lệ
- Loại cổ phần chào bán : Cổ phần phổ thông  
Bán cổ phần theo phương thức đấu giá công
- Phương thức đấu giá : khai qua tổ chức tài chính trung gian có sự cạnh  
tranh về giá
- Giá khởi điểm : 250.000 đồng/cổ phần
- Bước giá : 1.000 đồng/cổ phần
- Số mức giá đặt mua : 01 mức giá
- Hình thức chào bán : **Bán đấu giá cả lô, theo đó mỗi nhà đầu tư**

**phải đăng ký mua toàn bộ số cổ phần chào bán (17.850 cổ phần)**

- Giá trị cả lô 17.850 cổ phần, theo mức giá khởi điểm : 4.462.500.000 đồng (Bốn tỷ, bốn trăm sáu mươi hai triệu, năm trăm nghìn đồng chẵn)

### **3. Công bố thông tin về tổ chức đăng ký mua cổ phần**

#### **3.1 Địa điểm cung cấp Bản công bố thông tin, nhận đăng ký tham gia đấu giá, nhận tiền đặt cọc, phát phiếu tham dự đấu giá, nhận phiếu tham dự đấu giá**

Theo quy chế bán đấu giá cổ phần Công ty Cổ phần An Bình do Công ty Cổ phần Chứng khoán Đông Nam Á ban hành (Gọi tắt là **Quy chế đấu giá**).

#### **3.2 Thời gian nộp đơn đăng ký tham dự đấu giá, nộp tiền cọc và nhận phiếu đấu giá**

Theo thời gian được ghi tại **Quy chế đấu giá**.

#### **3.3 Điều kiện đăng ký tham dự đấu giá**

- (1) Có đơn đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu và nộp đúng thời hạn theo quy định.
- (2) Nộp đủ tiền đặt cọc là 10% tổng giá trị cổ phần đăng ký tính theo giá khởi điểm trong thời hạn đăng ký như quy định.
- (3) Có năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật.

##### **✚ Đối với cá nhân trong nước:**

- Xuất trình CMND, giấy tờ tùy thân hợp lệ để tiến hành đối chiếu.
- Kê khai địa chỉ cụ thể, chính xác và rõ ràng.

##### **✚ Đối với tổ chức trong nước:**

- Nếu người Đại diện theo pháp luật không đăng ký trực tiếp thì phải có Giấy ủy quyền hợp lệ do người Đại diện theo pháp luật của tổ chức ủy quyền cho người đăng ký tham dự. Người được ủy quyền phải mang theo CMND hoặc giấy tờ tùy thân hợp lệ khi đăng ký tham dự đấu giá.
- Bản sao được chứng thực, công chứng hợp lệ văn bản chứng minh tư cách pháp lý của tổ chức đó (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Quyết định thành lập...)

##### **✚ Đối với cá nhân, tổ chức nước ngoài:**

- Bản sao Hộ chiếu/CMND (trường hợp ủy quyền đấu giá cho người Việt Nam).
- Giấy ủy quyền hợp lệ (nếu có).
- Xuất trình giấy mở tài khoản tại một tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.
- Đối với tổ chức: Ngoài các hồ sơ trên, cần có thêm Bản sao được chứng thực, công chứng hợp lệ văn bản chứng minh tư cách pháp lý của tổ chức (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy phép thành lập...), Công văn ủy quyền hợp lệ cho người đại diện tổ chức đó tham dự đấu giá (trong trường hợp đây không phải là người đại diện pháp lý của tổ chức đó).

### **3.4 Quy định về nộp tiền đặt cọc**

Nhà đầu tư chuyển khoản vào tài khoản của Tổ chức đấu giá được công bố trong **Quy chế đấu giá**.

### **3.5 Giới hạn về số lượng cổ phần đăng ký tham dự đấu giá**

- **Đối với nhà đầu tư trong nước:** mỗi nhà đầu tư phải đăng ký mua toàn bộ số cổ phần chào bán là 17.850 cổ phần.
- **Đối với nhà đầu tư nước ngoài:** mỗi nhà đầu tư phải đăng ký mua toàn bộ số cổ phần chào bán là 17.850 cổ phần.

## **4. Tổ chức phiên đấu giá, thu tiền mua cổ phần và hoàn trả tiền đặt cọc**

### **❖ Thời gian tổ chức buổi đấu giá:**

Theo thời gian được quy định tại **Quy chế đấu giá**.

### **❖ Địa điểm tổ chức bán đấu giá cổ phần:**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐÔNG NAM Á- CHI NHÁNH TP.  
HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà 31-33-35 Hàm nghi, Quận 1 TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84- 4) 3824 6468

Fax: (84-4) 3824 6550

### **❖ Thời gian thanh toán tiền mua cổ phần và hoàn trả tiền đặt cọc:**

- Thời gian thanh toán tiền mua cổ phần: Theo quy định tại **Quy chế đấu giá**.
- Phương thức thanh toán tiền mua cổ phần: Nhà đầu tư chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng được công bố trong **Quy chế đấu giá**.

- Thời gian hoàn trả tiền đặt cọc: Theo quy định tại **Quy chế đấu giá**.
- Địa điểm: Tại các địa điểm đã đăng ký tham dự đấu giá.

## **5. Tổ chức thực hiện đấu giá**

### **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐÔNG NAM Á**

#### **Hội sở chính:**

Địa chỉ: Tầng 4, số 18 Lý Thường Kiệt, TP Hà Nội

Số điện thoại: (84- 4) 6275 3844 Fax: (84-4) 6275 3816

#### **Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh:**

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa 31-33-35 Hàm nghi, Q1 Tp.Hồ Chí Minh

Số điện thoại: (84 - 8)3 824 6468 Fax: (84 - 8)3 824 6550

Website: [www.aseansc.com.vn](http://www.aseansc.com.vn)

## **II. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Nghị định 71/2013/NĐ-CP ngày 11/07/2013 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp nhà nước do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;
- Căn cứ Thông tư 220/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2013/NĐ-CP ngày 11/7/2013 của Chính Phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;
- Căn cứ Quyết định số 228/QĐ/HĐTV-ĐTTC ngày 19/05/2015 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam về việc phê duyệt giá khởi điểm bán đấu giá cổ phần của Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam tại Công ty cổ phần An Bình;



- Căn cứ công văn số 1121/TCT-ĐTTC ngày 19/05/2015 của Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam gửi Công ty cổ phần Chứng khoán Đông Nam Á về việc tổ chức bán đấu giá cổ phần tại Công ty cổ phần An Bình;
- Căn cứ Hợp đồng số 210/2015/VINAFOR-ASEANSC ngày 06/04/2015 giữa Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam và Liên danh tư vấn Công ty Cổ phần Chứng khoán Đông Nam Á và Công ty TNHH Kiểm toán Quốc gia VIA;
- Và các văn bản pháp lý khác liên quan.

### **III. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

#### **1. Tổ chức chào bán**

##### **TỔNG CÔNG TY LÂM NGHIỆP VIỆT NAM**

**Ông Cao Văn Thùy**

Chức vụ: Tổng Giám đốc

#### **2. Tổ chức phát hành**

##### **CÔNG TY CỔ PHẦN AN BÌNH**

**Ông Trần Văn Ngân**

Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Chúng tôi bảo đảm rằng các thông tin và số liệu trong Bản Công bố thông tin này là phù hợp với thực tế chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý để nhà đầu tư có thể đánh giá về tài sản, tình hình tài chính, kết quả và triển vọng kinh doanh của Công ty Cổ phần An Bình trước khi đăng ký tham dự đấu giá mua cổ phần.

#### **3. Tổ chức tư vấn**

##### **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐÔNG NAM Á**

**Bà Lê Thị Thanh Bình**

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bản Công bố thông tin này đã được Công ty Cổ phần Chứng khoán Đông Nam Á tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Tổng Công ty và Công ty Cổ phần An Bình cung cấp.

**IV. CÁC KHÁI NIỆM, TỪ VIẾT TẮT SỬ DỤNG TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Các từ hoặc nhóm từ được viết tắt trong Bản công bố thông tin:

- Tổ chức chào bán : Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam
- Tổ chức phát hành : Công ty Cổ phần An Bình
- Doanh nghiệp : Công ty Cổ phần An Bình
- Công ty : Công ty Cổ phần An Bình
- ĐHCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- SXKD : Sản xuất kinh doanh

**V. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP****1. Thông tin khái quát về doanh nghiệp****❖ Thông tin khái quát:**

- Tên tiếng Việt : **Công ty Cổ phần An Bình**
- Tên tiếng Anh : An Bình Joint Stock Company
- Tên viết tắt : ANBIMEX
- Địa chỉ : Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
- Điện thoại : 061 3838 089
- Fax : 061 3836 089
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh : Số 4703000085 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 17 tháng 12 năm 2003, đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 12 tháng 10 năm 2006
- Vốn điều lệ : 3.500.000.000 đồng
- Mệnh giá cổ phần : 100.000 đồng/cổ phần
- Tổng số lượng cổ phần đang lưu hành : 35.000 cổ phần

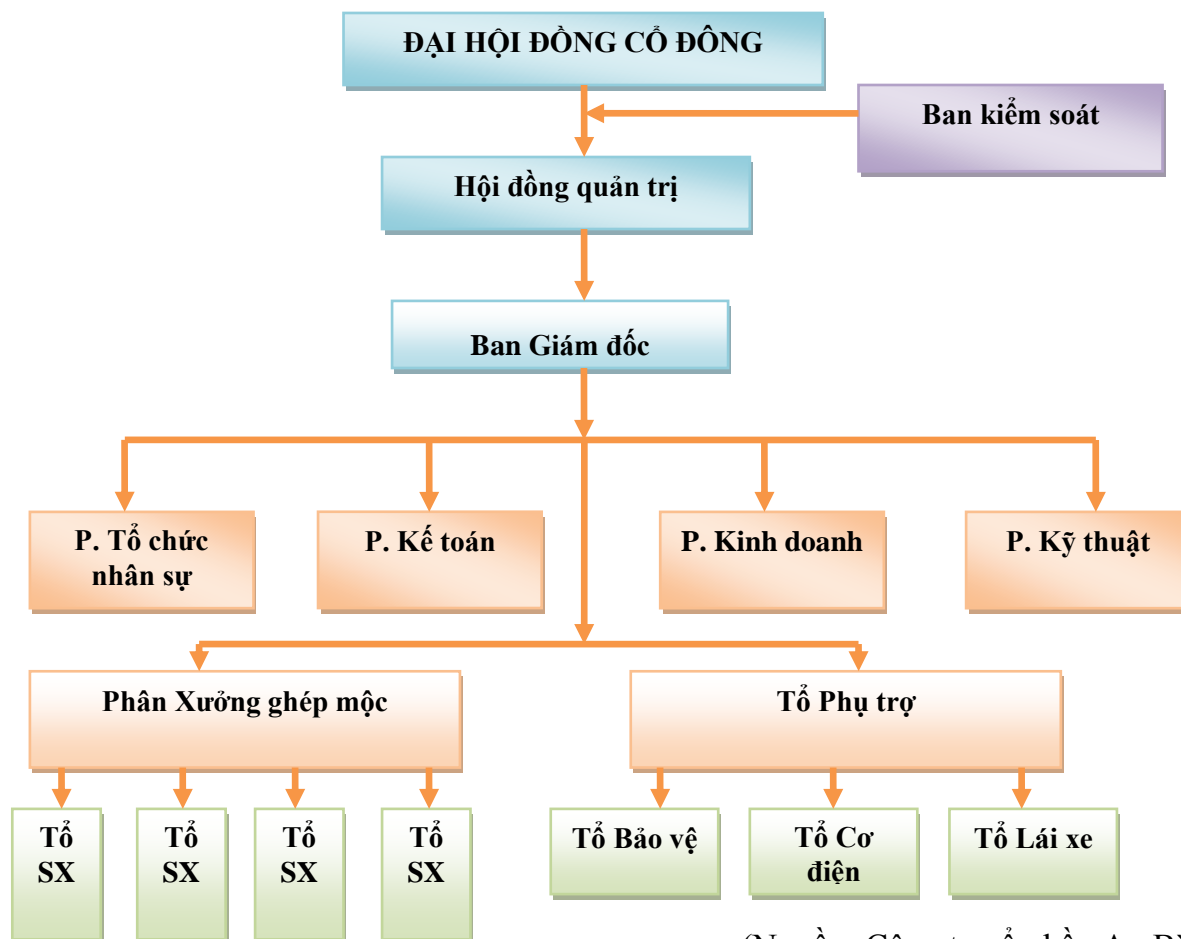
**❖ Lịch sử hình thành và phát triển:**

Công ty cổ phần An Bình tiền thân là Xí nghiệp chế biến gỗ xuất khẩu An Bình, được thành lập theo Quyết định số 2544/QĐ/BNN-TCCB ngày 1/8/2003 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

**2. Ngành nghề kinh doanh của doanh nghiệp**

Theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4703000085 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 17 tháng 12 năm 2003, đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 12 tháng 10 năm 2006, Công ty Cổ phần An Bình kinh doanh các ngành nghề sau:

- Công nghiệp chế biến gỗ và lâm sản;
- Mua bán lâm sản, nông sản (trừ hạt điều, bông vải), gốm sứ, sắt thép, vật liệu xây dựng;
- Dịch vụ vật tư kỹ thuật và đời sống;
- Cho thuê nhà xưởng, kho bãi (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của Luật Đất đai và Luật Xây dựng).

**3. Sơ đồ cơ cấu tổ chức**


(Nguồn: Công ty cổ phần An Bình)

**❖ Đại hội đồng cổ đông:**

Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và điều lệ Công ty quy định.

**❖ Hội đồng quản trị (HĐQT):**

Là cơ quan quản trị cao nhất của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định. Hiện tại HĐQT Công ty có 03 thành viên.

**❖ Ban Kiểm soát:**

Là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ, do ĐHĐCĐ bầu ra. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc. Ban kiểm soát hiện tại có 02 người.

**❖ Ban Giám đốc:**

Ban Giám đốc của Công ty điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của Công ty. Ban Giám đốc hiện tại có Giám đốc và 01 Phó Giám đốc.

**❖ Phòng Tổ chức – Nhân sự:**

Tham mưu cho lãnh đạo trong việc xây dựng các quy định, nội quy, quy chế áp dụng trong Công ty trên cơ sở các quy định của pháp luật đảm bảo sự tuân thủ, mang lại lợi ích và hiệu quả cho Công ty và người lao động;

Dự báo các rủi ro pháp lý, giải quyết kịp thời và hiệu quả các vấn đề phát sinh có liên quan đến pháp luật. Hiểu rõ các yêu cầu cơ bản của pháp luật có liên quan đến công việc và có phương án đề xuất với lãnh đạo Công ty;

Phối hợp với hội đồng tiền lương tham mưu xây dựng quy chế lương, thưởng, đơn giá trả lương, các biện pháp khuyến khích người lao động làm việc; tham mưu cho lãnh đạo Công ty xét nâng lương hàng năm, các chế độ tiền lương, tiền thưởng đúng hạn;

Đề xuất cơ cấu tổ chức, bộ máy điều hành của Công ty, xây dựng hệ thống các quy chế, quy trình, quy định cho Công ty và giám sát việc chấp hành các nội quy đó...

❖ **Phòng Kế toán – Tài chính:**

Tham mưu cho lãnh đạo quản lý quá trình sản xuất kinh doanh, quản lý sử dụng các nguồn vốn theo đúng luật kế toán hiện hành;

Tổ chức hệ thống kế toán của Công ty để tiến hành ghi chép, hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong hoạt động kinh doanh của Công ty trên cơ sở tuân thủ pháp luật hiện hành và mang lại hiệu quả hoạt động cho Công ty;

Quản lý và sử dụng các nguồn vốn hợp lý và mọi chi phí khác theo đúng luật kế toán hiện hành phục vụ kịp thời cho sản xuất. Thực hiện công tác thống kê với số liệu chính xác kịp thời trung thực giúp cho công tác chỉ đạo sản xuất đạt hiệu quả;

Tổ chức thanh toán tiền lương, tiền thưởng bảo hiểm xã hội cho cán bộ công nhân viên Công ty đúng kỳ hạn, chế độ chính sách;

Chủ động chuẩn bị nguồn vốn kịp thời đáp ứng yêu cầu của sản xuất nhất là vốn cho thu mua nguyên liệu, vật tư quan trọng nhằm chủ động trong sản xuất;

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, kế toán trưởng một mặt tham mưu cho lãnh đạo trong sản xuất và quản lý các nguồn vốn đạt hiệu quả cao, đưa ra được các dự đoán ảnh hưởng đến kinh tế chung của Công ty, về giá thành, về chế độ lương, thưởng; kiểm tra việc tính lương, thưởng của phân xưởng hàng tháng theo quy định, nếu có bất cập đề xuất biện pháp khắc phục...

❖ **Phòng Kinh doanh :**

Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, phòng Kinh doanh xây dựng kế hoạch biện pháp thực hiện;

Nghiên cứu thị trường, mở rộng mối quan hệ để chọn đối tác có độ tin cậy cao ổn định, giám sát các phân xưởng về tiến độ thực hiện kế hoạch, kịp thời điều chỉnh tạo cân đối trong sản xuất. Tham mưu cho lãnh đạo Công ty trong việc tổ chức liên quan, liên

kết phát huy năng lực của Công ty, khai thác thế mạnh của khách hàng tăng nhanh doanh số và hiệu quả;

Mở rộng mạng lưới thu mua ổn định nguyên liệu đầu vào liên tục tạo ra cân đối trong sản xuất, chịu trách nhiệm về chất lượng nguyên liệu đầu vào;

Căn cứ lệnh sản xuất tính toán kết cấu của các loại phôi cần cho lô hàng với mục đích tiết kiệm nguyên liệu. Phối hợp với quản đốc phân xưởng trong việc điều hành sản xuất sao cho kịp tiến độ và chất lượng sản phẩm đầu ra, từ đó đưa ra giải pháp sao cho sản phẩm đạt chất lượng tốt nhất;

Quản lý hệ thống kho vật tư nguyên liệu, thành phẩm theo dõi kiểm tra, thu gom, sắp xếp và bảo quản;

Phối hợp với phòng kế toán xây dựng giá thành sản phẩm; báo cáo định kỳ kết quả sản xuất kinh doanh hàng tháng, quý...

#### ❖ **Phòng kỹ thuật- vật tư:**

Tham mưu cho lãnh đạo chỉ đạo kỹ thuật sản xuất, xây dựng quy trình công nghệ, định mức vật tư kỹ thuật, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào quá trình sản xuất để không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm;

Xây dựng quy trình công nghệ sản xuất từng loại sản phẩm, thường xuyên giám sát trên dây chuyền sản xuất;

Xây dựng các định mức kinh tế kỹ thuật, nguyên liệu vật tư, nhiên liệu, điện năng cho từng loại sản phẩm làm cơ sở cho việc tính giá thành và quyết toán;

Đảm bảo cung cấp nguyên liệu, vật tư có chất lượng, số lượng có nguồn gốc theo đúng tiến độ sản xuất; cân đối nguyên liệu, vật tư, kịp thời báo cáo các dự toán nguyên liệu vật tư...

#### ❖ **Phân xưởng sản xuất:**

Tổ chức triển khai, kế hoạch sản xuất đáp ứng thời gian giao hàng và chất lượng sản phẩm theo lệnh sản xuất. Tìm mọi biện pháp phấn đấu hoàn thành kế hoạch sản xuất được giao. Khi nhận lệnh sản xuất phân xưởng tính toán cân đối với năng lực và thời hạn hoàn thành;

Kiểm soát các chỉ tiêu tiêu hao nguyên liệu vật tư, thu hồi sản phẩm hư hỏng trong sản xuất, đề xuất biện pháp khắc phục;

Bố trí lao động làm việc thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động; thực hiện và kiểm tra đôn đốc các tổ trưởng sản xuất, công nhân thuộc quyền quản lý thực hiện tiêu chuẩn, quy phạm, quy trình làm việc an toàn và các quy định về bảo hộ lao động;

Thiết lập, triển khai các giải pháp quản lý sự cố và phát sinh trong quá trình sản xuất, thường xuyên bám sát sản xuất để quản lý và điều hành công việc chung...

❖ **Các tổ phụ trợ:**

**Tổ bảo vệ:** chịu trách nhiệm bảo quản toàn bộ tài sản trong phạm vi Công ty; thực hiện phòng cháy chữa cháy; tuần tra nhà xưởng...

**Tổ cơ điện:** bảo đảm sửa chữa máy móc (phần cơ, phần điện) một cách nhanh nhất không để ngưng trệ sản xuất; chịu trách nhiệm bảo dưỡng máy móc cùng phân xưởng sản xuất; đảm bảo về an toàn về điện cho các phân xưởng sản xuất và có quyền ngưng sản xuất khi chưa đảm bảo an toàn và báo cáo lãnh đạo Công ty giải quyết; mài dao cụ cắt gọt cho phân xưởng sản xuất; kiểm tra hệ thống nước trong Công ty...

**Tổ lái xe:** có trách nhiệm lái xe phục vụ công tác cho lãnh đạo Công ty, các phòng nghiệp vụ; bảo quản xe tốt, định kỳ kiểm tra bảo dưỡng theo quy định.

**4. Cơ cấu cổ đông tại ngày 14/04/2015**

❖ **Cơ cấu cổ đông:**

**Bảng 1: Cơ cấu cổ đông tại ngày 14/04/2015**

TT	Cổ đông	Số lượng	Số cổ phần	Giá trị mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>48</b>	<b>35.000</b>	<b>3.500.000.000</b>	<b>100%</b>
<b>1</b>	Cổ đông tổ chức	1	17.850	1.785.000.000	51%
<b>2</b>	Cổ đông cá nhân	47	17.150	1.715.000.000	49%
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>		0	0	0
<b>1</b>	Cổ đông tổ chức	0	0	0	0
<b>2</b>	Cổ đông cá nhân	0	0	0	0
	<b>Tổng cộng</b>	<b>48</b>	<b>35.000</b>	<b>3.500.000.000</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: Công ty cổ phần An Bình)

**❖ Danh sách cổ đông sở hữu từ 5% trở lên số cổ phần của Công ty:**
**Bảng 2: Danh sách cổ đông sở hữu từ 5% trở lên số cổ phần của Công ty**

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Giá trị mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ
1	Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam	Số 127 Lò Đúc, Hai Bà Trưng, Hà Nội	17.850	1.785.000.000	51%
2	Trần Văn Ngân		4.068	406.800.000	11,623%
3	Huỳnh Thị Huỳnh Anh		1.790	179.000.000	5,114%
	<b>Tổng cộng</b>		<b>23.708</b>	<b>2.370.800.000</b>	<b>67,737%</b>

(Nguồn: Công ty cổ phần An Bình)

**5. Lĩnh vực kinh doanh chủ yếu**

Sản phẩm chính của Công ty là sản xuất đồ gỗ làm từ nguyên liệu cao su, thông và gỗ tràm.

Dịch vụ chính của Công ty là cho thuê nhà xưởng, kho bãi.

**6. Tình hình sử dụng lao động**

Tính đến ngày 14/04/2015, tổng số lao động của Công ty là 79 người, với cơ cấu như sau:

**Bảng 3: Cơ cấu lao động tại ngày 14/04/2015**

Lao động	Số người	Tỷ lệ
<b>I. Phân theo trình độ lao động</b>	<b>79</b>	<b>100%</b>
1. Trình độ đại học	9	11,39%
2. Trình độ trung cấp	9	11,39%
3. Lao động phổ thông	52	65,82%
4. Chưa qua đào tạo	9	11,39%
<b>II. Phân theo tính chất hợp đồng lao động</b>	<b>79</b>	<b>100%</b>



Lao động	Số người	Tỷ lệ
1. Lao động không xác định thời hạn	47	59,49%
2. Lao động có thời hạn	14	17,72%
3. Hợp đồng lao động theo mùa vụ	18	22,78%

(Nguồn: Công ty cổ phần An Bình)

#### ❖ Chính sách lương:

- Người lao động được nhận tiền lương căn cứ vào hợp đồng lao động và vào kết quả công việc, năng suất lao động cụ thể của từng người. Mức lương của người lao động không thấp hơn mức lương tối thiểu do nhà nước quy định. Công ty trả lương làm 2 kỳ: vào ngày 10 thanh toán tháng trước và ngày 20 tạm ứng lương.

- Ngoài tiền lương, Công ty còn có tiền phụ cấp bao gồm: hỗ trợ tiền nhà, phụ cấp đi lại, phụ cấp tiền ăn; tiền thưởng các ngày lễ tết và tiền thưởng hoàn thành kế hoạch.

#### ❖ Chính sách khen thưởng:

Ngày 06/01/2015 Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần An Bình đã ban hành Quyết định số 14/QĐ-AB về Quy chế thi đua khen thưởng của Công ty, theo đó:

- Công ty sẽ khen thưởng hàng năm, khen thưởng theo đợt, hoặc khen thưởng đột xuất cho các tập thể, cá nhân hoàn thành xuất sắc công việc, chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh, bằng tiền thưởng;

- Ngoài ra, Công ty còn trao các danh hiệu thi đua cho các tổ lao động giỏi, cho các cá nhân lao động giỏi, xuất sắc và có nhiều sáng kiến trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

## 7. Tài sản chủ yếu của Doanh nghiệp

#### ❖ Tình hình sử dụng đất đai:

**Bảng 4: Tình hình sử dụng đất đai của Công ty**

TT	Địa chỉ khu đất	Diện tích	Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng	Thời hạn sử dụng	Nguồn gốc sử dụng
1	Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai	20.116,8 m <sup>2</sup>	-Quyết định số 2012/QĐ.CT.UBT ngày 27/05/2005 của chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc chấp thuận cho Công ty cổ phần An Bình thuê đất; -Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 432501 do UBND tỉnh Đồng Nai cấp ngày 27/05/2005; -Hợp đồng thuê đất số 43/HĐTĐ ngày 12/08/2005 giữa UBND tỉnh Đồng Nai và Công ty cổ phần An Bình và Phụ lục Hợp đồng số 43/PLHĐTĐ ký ngày 21/10/2013.	Làm văn phòng và nhà xưởng	Đến hết ngày 31/12/2054	Nhà nước cho thuê đất, trả tiền thuê đất hàng năm
2	Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai	10.139 m <sup>2</sup>	-Quyết định số 2012/QĐ.CT.UBT ngày 27/05/2005 của chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc chấp thuận cho Công ty cổ phần An Bình thuê đất; -Hợp đồng thuê đất số 43/HĐTĐ ngày 12/08/2005 giữa UBND tỉnh Đồng Nai và Công ty cổ phần An Bình và Phụ lục Hợp đồng số 43/PLHĐTĐ ký ngày 21/10/2013.	Làm văn phòng và nhà xưởng	Đến hết ngày 31/12/2015	Nhà nước cho thuê đất, trả tiền thuê đất hàng năm
<b>Tổng cộng</b>		<b>30.255,8 m<sup>2</sup></b>				

(Nguồn: Công ty cổ phần An Bình)

**❖ Tình hình tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2014**
**Bảng 5: Thực trạng tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2014**
*Đơn vị tính: đồng*

TT	Khoản mục	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL/NG (%)
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	4.118.934.059	342.512.004	8,32%
2	Máy móc, thiết bị	3.147.175.426	493.130.333	15,67%
3	Phương tiện vận tải	747.654.407	13.417.869	1,79%
4	Tài sản cố định khác	415.209.090	228.278.120	54,98%
	<b>Cộng</b>	<b>8.428.972.982</b>	<b>1.077.338.326</b>	<b>12,78%</b>

(Nguồn: Công ty cổ phần An Bình)

**8. Danh sách những Công ty Mẹ, Công ty con của Doanh nghiệp**
**❖ Công ty mẹ:**

- **Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam**
- Địa chỉ: Số 127 Lò Đúc, Hà Nội
- Số cổ phần sở hữu: 17.850 cổ phần, chiếm tỷ lệ 51% vốn điều lệ của Công ty.

**❖ Danh sách những công ty mà tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối: không có**
**❖ Danh sách các công ty con của Tổ chức phát hành: không có**
**9. Tình hình hoạt động kinh doanh của Doanh nghiệp**
**9.1. Tình hình hoạt động kinh doanh**
**9.1.1. Giá trị dịch vụ qua các năm**
**❖ Doanh thu:**

**Bảng 6: Cơ cấu doanh thu thuần năm 2012-2014**
*Đơn vị tính: triệu đồng*

TT	Chỉ tiêu	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
1	Doanh thu bán hàng	19.504	91,74%	14.929	85,37%	14.602	82,38%
2	Doanh thu dịch vụ	1.755	8,26%	2.559	14,63%	3.124	17,62%
<b>Tổng</b>		<b>21.260</b>	<b>100%</b>	<b>17.488</b>	<b>100%</b>	<b>17.726</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2012, 2013, 2014 của Công ty)

Doanh thu của Công ty các năm vừa qua có xu hướng giảm, nếu như năm 2012 doanh thu đạt 21,26 tỷ thì năm 2013 doanh thu đã giảm 18% so với năm 2012 và doanh thu 2014 giảm 1,36% so với năm 2013.

Doanh thu từ hoạt động sản xuất đồ gỗ vẫn chiếm phần lớn doanh thu hàng năm của Công ty, tuy nhiên doanh thu từ hoạt động này có xu hướng giảm cả về giá trị và tỷ trọng trong những năm vừa qua. Năm 2012, doanh thu từ hoạt động sản xuất gỗ đạt 19,5 tỷ đồng (chiếm 91,74% trong tổng doanh thu); năm 2013 đạt 14,93 tỷ đồng (chiếm 85,37% trong tổng doanh thu) và năm 2014 đạt 14,6 tỷ đồng (chiếm 82,38% trong tổng doanh thu).

Doanh thu từ dịch vụ cho thuê nhà xưởng, kho bãi có xu hướng tăng cả về giá trị và tỷ trọng trong những năm qua. Năm 2012, doanh thu từ dịch vụ này đạt 1,76 tỷ đồng (chiếm 8,26%); năm 2013 đạt 2,56 tỷ đồng (chiếm 14,63%) và năm 2014 đạt 3,12 tỷ đồng (chiếm 17,62%).

**❖ Lợi nhuận gộp:**
**Bảng 7: Lợi nhuận gộp năm 2012-2014**
*Đơn vị tính: triệu đồng*

TT	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
1	Doanh thu	21.260	17.488	17.726
2	Giá vốn	18.576	16.108	15.879
3	<b>Lãi gộp</b>	<b>2.684</b>	<b>1.380</b>	<b>1.847</b>

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2012, 2013, 2014 của Công ty)

**9.1.2. Nguồn nguyên vật liệu**

**Nguyên vật liệu:** Nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm của Công ty chủ yếu là các loại gỗ như: gỗ cao su, gỗ thông.

**Sự ổn định của các nguồn cung ứng nguyên vật liệu:** Nguồn nguyên liệu chính là gỗ nên và các nguồn cung cấp này tương đối ổn định.

**Ảnh hưởng của giá nguyên vật liệu đến doanh thu và lợi nhuận:** Là một Công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất nên tỷ trọng chi phí nguyên vật liệu trong giá vốn là rất lớn, vì vậy, sự biến động về giá cả nguyên vật liệu đầu vào là nhân tố quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận của Công ty.

**9.1.3. Chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty**
**Bảng 8: Cơ cấu chi phí năm 2012-2014**
*Đơn vị tính: triệu đồng*

TT	Chi phí	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014	
		Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT
1	Giá vốn hàng bán	18.576	87,38%	16.108	92,11%	15.879	89,58%
2	Chi phí tài chính	0	0,00%	0	0,00%	0	0,00%
3	Chi phí bán hàng	139	0,65%	119	0,68%	109	0,61%

TT	Chi phí	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014	
		Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT
4	Chi phí QLDN	2.235	10,51%	1.445	8,26%	1.507	8,50%
5	Chi phí khác	51	0,24%	0	0,00%	0	0,00%
	<b>Tổng</b>	<b>21.001</b>	<b>98,78%</b>	<b>17.672</b>	<b>101,05%</b>	<b>17.495</b>	<b>98,70%</b>

(Nguồn: BCTC năm 2012, 2013, 2014 đã kiểm toán của Công ty)

Giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng nhiều nhất trong tổng chi phí của Công ty, năm 2012 là 18,576 tỷ đồng, bằng 87,38% so với doanh thu thuần; năm 2013 là 16,108 tỷ đồng, bằng 92,11% so với doanh thu thuần; năm 2014 là 15,879 tỷ đồng, bằng 89,585 so với doanh thu thuần.

Chiếm tỷ trọng lớn thứ hai trong tổng chi phí là chi phí quản lý doanh nghiệp, năm 2012 là 2,235 tỷ đồng, bằng 10,51% doanh thu thuần; năm 2013 là 1,445 tỷ đồng, bằng 8,26% doanh thu thuần; năm 2014 là 1,507 tỷ đồng, bằng 8,5% doanh thu thuần.

#### **9.1.4. Hoạt động Marketing**

Công ty không có các hoạt động Marketing

#### **9.1.5. Nhân hiệu thương mại, logo đã đăng ký bản quyền của Công ty**

Công ty không có nhân hiệu thương mại. Logo đã đăng ký bản quyền

#### **9.2. Tình hình tài chính và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2012 - 2014**

##### **❖ Công nợ phải thu:**

**Bảng 9: Tình hình công nợ phải thu năm 2012-2014**

*Đơn vị tính: đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	31/12/2014
- Phải thu từ khách hàng	673.574.505	1.476.788.285	1.503.036.552
- Trả trước cho người bán	15.000.000	11.000.000	51.000.000
- Phải thu khác	35.261.417	36.780.334	9.241.614
<b>Tổng cộng</b>	<b>723.835.922</b>	<b>1.524.568.619</b>	<b>1.563.278.166</b>

(Nguồn: BCTC năm 2012, 2013, 2014 đã kiểm toán của Công ty)

**❖ Công nợ phải trả:**
**Bảng 10: Tình hình công nợ phải trả năm 2012-2014**
*Đơn vị tính: đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	31/12/2014
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>835.323.456</b>	<b>840.955.437</b>	<b>1.245.386.182</b>
- Vay và nợ ngắn hạn	0	0	0
- Phải trả cho người bán	0	0	122.129.700
- Người mua trả tiền trước	0	0	115.102.287
- Các khoản thuế phải nộp	49.773.165	88.367.210	264.653.365
- Phải trả người lao động	374.749.182	360.900.359	320.789.189
- Chi phí phải trả	222.179.004	174.146.465	211.924.666
- Phải trả khác	169.428.135	200.451.592	210.472.164
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	19.193.970	17.089.811	314.811
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>302.000.000</b>	<b>311.500.000</b>	<b>382.000.000</b>
- Phải trả dài khác	302.000.000	311.500.000	382.000.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.137.323.456</b>	<b>1.152.455.437</b>	<b>1.627.386.182</b>

(Nguồn: BCTC năm 2012, 2013, 2014 đã kiểm toán của Công ty)

**❖ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:**
**Bảng 11: Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2012-2014**
*Đơn vị tính: đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
Vốn chủ sở hữu theo sổ sách kế toán	5.019.964.357	4.723.979.171	5.011.486.357
Nợ ngắn hạn	835.323.456	840.955.437	1.245.386.182

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
Nợ dài hạn	302.000.000	311.500.000	382.000.000
Tổng doanh thu	21.350.713.411	17.544.277.939	17.850.732.643
Tổng chi phí	21.000.132.483	17.673.087.343	17.494.098.661
Lợi nhuận thực hiện	350.580.928	-128.809.404	356.633.982
Lợi nhuận sau thuế	284.286.845	-137.754.271	287.507.186

(Nguồn: BCTC năm 2012, 2013, 2014 đã kiểm toán của Công ty)

❖ **Các chỉ tiêu tài chính năm 2012 – 2014:**

**Bảng 12: Các chỉ tiêu tài chính năm 2012-2014**

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
- Hệ số thanh toán chung	5,41	5,10	4,08
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	5,69	5,29	4,27
- Hệ số thanh toán nhanh	3,06	3,54	3,67
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (%)</b>			
- Nợ/Tổng tài sản	18,47%	19,61%	24,51%
- Nợ/Vốn chủ sở hữu	22,66%	24,40%	32,47%
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
- Vòng quay các khoản phải thu	29,37	11,47	11,34
- Vòng quay hàng tồn kho	8,46	10,94	21,12
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	3,45	2,98	2,67
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%)</b>			
- Tỷ suất sinh lời trên doanh thu	1,34%	-0,79%	1,62%
- Tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản	4,62%	-2,34%	4,33%



Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
- Tỷ suất sinh lời trên VCSH	5,66%	-2,92%	5,74%

(Nguồn: BCTC năm 2012, 2013, 2014 đã kiểm toán của Công ty)

### 9.3. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong các năm vừa qua

- Nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng vẫn chưa hoàn toàn phục hồi sau khủng hoảng kinh tế, vẫn còn nhiều khó khăn và thách thức đã ảnh hưởng lớn đến tiêu thụ sản phẩm của các doanh nghiệp, trong đó có Công ty.
- Giá cả nguyên vật liệu đầu vào có nhiều biến động gây khó khăn trong việc kiểm soát chi phí nguyên liệu đầu vào.

### 10. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

Hiện nay Công ty đang hoạt động với số vốn điều lệ 3,5 tỷ đồng, doanh thu từ hoạt động sản xuất gỗ bình quân 3 năm gần đây khoảng 16,3 tỷ đồng. Như vậy quy mô vốn và quy mô hoạt động của Công ty nhỏ so với các công ty khác trong ngành chế biến gỗ.

### 11. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015

**Bảng 13: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2015
Doanh thu	15.500
Lợi nhuận	250
Thu nhập bình quân	4,05 triệu /người/tháng

(Nguồn: Công ty cổ phần An Bình)

## VI. CỔ PHẦN CHÀO BÁN

### 1. Loại chứng khoán chào bán

Cổ phần phổ thông

### 2. Mệnh giá

100.000 đồng/cổ phần (Bằng chữ: một trăm nghìn đồng trên một cổ phần)

### **3. Số lượng cổ phần chào bán**

**Bán cả lô 17.850 cổ phần.**

### **4. Phương thức chào bán**

Bán đấu giá công khai có sự cạnh tranh về giá qua tổ chức tài chính trung gian.

### **5. Giá khởi điểm đưa ra chào bán**

Căn cứ theo Quyết định số 228/QĐ/HĐTV-ĐTTC ngày 19/05/2015 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam về việc phê duyệt giá khởi điểm bán đấu giá cổ phần của Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam tại Công ty cổ phần An Bình:

- **Giá khởi điểm bán đấu giá là 250.000 đồng/cổ phần.**
- **Giá trị cả lô 17.850 cổ phần, tính theo giá khởi điểm là: 4.462.500.000 (Bốn tỷ, bốn trăm sáu mươi hai triệu, năm trăm nghìn đồng chẵn).**

### **6. Thời gian chào bán cổ phần**

**Thời gian tổ chức đấu giá: 14 giờ 00 phút ngày 18 tháng 06 năm 2015**

## **VII. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY**

### **1. Rủi ro về kinh tế**

Những diễn biến của nền kinh tế luôn ảnh hưởng đến sự phát triển của các thành phần kinh tế, chủ thể kinh tế. Công ty cổ phần An Bình là một chủ thể tham gia vào nền kinh tế nên cũng không nằm ngoài sự tác động của các nhân tố cơ bản trong nền kinh tế như: tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất...

#### **1.1. Rủi ro về tăng trưởng**

Theo số liệu do Tổng Cục Thống kê công bố tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế Việt Nam năm 2014 đạt 5,98% cao hơn năm 2013 (5,42%), năm 2014 là năm đầu tiên trong kế hoạch 5 năm (2011-2015) kể từ 2011 đến nay, tăng trưởng kinh tế không chỉ về đích mà còn vượt kế hoạch so với kế hoạch chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế 5,8% mà Quốc hội đề ra. Tăng trưởng tiếp tục phục hồi mạnh mẽ trong quý I/2015 với GDP tăng 6,03% so với cùng kỳ năm trước, đây là quý I có mức tăng trưởng cao nhất trong 5 năm trở lại đây.

Sự hồi phục của nền kinh tế Việt Nam trong năm 2014 là cơ sở quan trọng để các chuyên gia kinh tế thống nhất quan điểm và đặt ra mục tiêu tăng trưởng 6,2% trong năm 2015. Trong năm 2015, Việt Nam sẽ sớm thực hiện các cam kết theo các Hiệp định mới ký kết gồm: Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Hàn Quốc, Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh Hải quan Nga-Belarus-Kazakhstan. Đồng thời, tiếp tục đàm phán Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam - EU, Hiệp định Đối tác Kinh tế Chiến lược xuyên Thái Bình Dương (TPP) và tham gia Cộng đồng Kinh tế ASEAN, qua đó tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy tốc độ tăng trưởng kinh tế GDP năm 2015. Việc thực thi các hiệp định thương mại trong thời gian tới sẽ khiến hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam năm 2015 tăng mạnh hơn so với năm 2014. Như vậy, nếu nền kinh tế không đạt được tăng trưởng như mục tiêu đề ra thì sẽ phần nào ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

### **1.2. *Rủi ro về lạm phát***

Tỷ lệ lạm phát tính theo chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân trong năm 2014 tăng 4,09% so với bình quân năm 2013, đây là mức tăng khá thấp trong vòng 10 năm trở lại đây. Theo Tổng cục Thống kê, trong năm 2014 nhóm hàng có đóng góp nhiều nhất vào sự gia tăng CPI vẫn là hàng ăn và dịch vụ ăn uống (chiếm 38,8%), thứ đến là giáo dục (14,2%), nhà ở và vật liệu xây dựng (9,3%), nhóm hàng giao thông chỉ đóng góp 4%. Với sự điều chỉnh giảm liên tục của giá xăng dầu trong nước, chi phí sinh hoạt cho nhóm hàng giao thông sẽ giảm đi, từ đó tác động làm giảm CPI. Trong quý I/2015 lạm phát tiếp tục duy trì ở mức thấp, CPI tháng 3/2015 mặc dù tăng 0,15% so với tháng trước nhưng chỉ tăng 0,93% so với cùng kỳ năm trước (mức tăng tương ứng của cùng kỳ năm 2014 là 4,39%). Như vậy, lạm phát duy trì ở mức thấp và ổn định sẽ ảnh hưởng tích cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

### **1.3. *Rủi ro về lãi suất***

Rủi ro lãi suất xảy ra khi doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng vốn vay từ ngân hàng dẫn đến chi phí đi vay tăng ảnh hưởng đến lợi nhuận của doanh nghiệp. Trong những năm qua lãi suất trên thị trường biến động không ngừng với nhiều những chính sách được ban hành như thắt chặt chính sách tiền tệ, áp trần lãi suất, hỗ trợ lãi suất cho doanh nghiệp đã ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Trong quý I/2015 lãi suất cho vay ngắn hạn hầu như không giảm trong khi lãi suất cho vay trung và dài hạn chỉ giảm nhẹ. Mặt bằng lãi suất cho vay phổ biến đối với các lĩnh vực ưu tiên ở mức 7%/năm đối với ngắn hạn, các ngân hàng thương mại nhà nước tiếp tục áp dụng lãi suất cho vay trung và dài hạn phổ biến đối với các lĩnh vực ưu tiên ở mức 9-10%/năm trong khi lãi suất của các Ngân hàng thương mại cổ phần cao hơn khoảng 1%. Lãi suất cho vay các lĩnh vực sản xuất kinh doanh thông thường ở mức 7-9%/năm đối với ngắn hạn; 9,5-11%/năm đối với trung và dài hạn. Hiện tại Công ty không có vay nợ ngắn hạn và dài hạn do đó biến động của lãi suất sẽ không ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty.

## **2. Rủi ro về luật pháp**

Việt Nam đang trong giai đoạn phát triển nên hệ thống pháp lý cũng đang dần hoàn thiện, chính sách thay đổi linh hoạt để phù hợp với từng giai đoạn phát triển của nền kinh tế. Vì vậy các văn bản pháp quy không tránh khỏi những bất cập và chồng chéo nhau, gây lên không ít khó khăn cho cả cơ quan hữu quan lẫn những cá nhân, tổ chức thực hiện.

Hoạt động của Công ty hoạt động theo Luật doanh nghiệp và chịu sự điều tiết của các văn bản pháp luật liên quan, do vậy những thay đổi về môi trường pháp luật sẽ tác động đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Các hệ thống kế toán mới được ban hành và áp dụng nên Công ty phải thường xuyên theo dõi, cập nhật để kịp thời áp dụng các quy định mới, đảm bảo công tác hạch toán theo đúng pháp luật.

## **3. Rủi ro đặc thù**

Do nguyên liệu chủ yếu là gỗ, chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành sản phẩm nên sự biến động giá cả nguyên liệu này sẽ tác động đến lợi nhuận của Công ty. Đặc tính trồng rừng khai thác gỗ với chu kỳ đầu tư khá dài, mất từ 4 đến 10 năm, thậm chí có gỗ lên đến 20 - 30 năm. Vì vậy trong những năm qua, khi nền kinh tế Việt Nam còn nhiều khó khăn về vốn đầu tư trung, dài hạn, ngành trồng rừng của chúng ta đã chưa đủ sức thu hút các doanh nghiệp đầu tư, dẫn đến tình trạng thiếu gỗ địa phương cho ngành chế biến và xuất khẩu sản phẩm gỗ Việt Nam.

#### **4. Các rủi ro khác**

Ngoài ra còn có các rủi ro khác như thiên tai, bệnh dịch, chiến tranh, hỏa hoạn,... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động của Công ty.

### **VIII. THAY LỜI KẾT**

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ bán đấu giá cổ phần Công ty Cổ phần An Bình, được cung cấp cho các nhà đầu tư nhằm mục đích giúp các nhà đầu tư có thể tự đánh giá về tài sản, hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và triển vọng của Công ty trong tương lai. Các thông tin này không hàm ý bảo đảm giá trị của cổ phần.

Bản công bố thông tin được lập trên cơ sở các thông tin và số liệu do Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam, Công ty Cổ phần An Bình cung cấp đảm bảo tính công khai, minh bạch, công bằng và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư.

Các nhà đầu tư nên tham khảo Bản công bố thông tin này trước khi quyết định tham gia đấu giá mua cổ phần của Công ty.

Hà Nội, ngày tháng 05 năm 2015

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CHÀO BÁN  
TỔNG CÔNG TY LÂM NGHIỆP VIỆT NAM  
TỔNG GIÁM ĐỐC**

*(đã ký)*

**CAO VĂN THÙY**

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH  
CÔNG TY CỔ PHẦN AN BÌNH  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

*(đã ký)*

**TRẦN VĂN NGÂN**

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC THỰC HIỆN BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐÔNG NAM Á  
TỔNG GIÁM ĐỐC**

*(đã ký)*

**LÊ THỊ THANH BÌNH**